

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 12/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Giang

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 16/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/HSST-QĐXXST-HS ngày 30/3/2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T - Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1976, tại Xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Ngoài ra bị cáo T còn có ngày, tháng sinh khác là ngày 09/8/1976, ngày 22/9/1976, ngày 15/9/1976: 03 ngày, tháng sinh trên đều là cùng một người thể hiện tại biên bản xác minh ngày 25/10/2017 của cơ quan Công an huyện T với bà Chu Thị Th (mẹ đẻ T) và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

Nơi cư trú: Nhà P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Nhà P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nông Văn A - Sinh năm 1932; Con bà: Chu Thị T - Sinh năm 1948; Vợ: Nông Thị L - sinh năm 1976; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Bị cáo là con thứ hai, trong gia đình có 02 chị, em. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt từ ngày 07/12/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 24/10/2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực

đường rẽ vào xóm Nà C thuộc thôn Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, phát hiện Nông Văn T đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn. Khi phát hiện thấy tổ công tác, T định quay xe bỏ chạy thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra hành chính, khi tổ công tác yêu cầu dừng xe, T đã vút xuống đường tại vị trí dừng xe 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra trên người T phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" mở bên trong bao thuốc lá phát hiện có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng ngà, T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tang vật trên và cho vào phong bì niêm phong lại, đồng thời tạm giữ các đồ vật, tài sản của Nông Văn T gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, có viền màu đỏ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 980029001676256; Số IMEI 2: 980029001706756. Trong máy có lắp 02 thẻ SIM điện thoại Viettel và Vinaphone. Cụ thể số thuê bao Viettel: 0985811734, số thuê bao Vinaphone: 01295190366.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu đen (đã qua sử dụng) mang biển kiểm soát: 11F9- 9440, xe có số máy: HC 12E - 1104499; Số khung RLHHC1210Y104474. Ngày 25 tháng 10 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh khám xét chỗ ở đối với Nông Văn T. Kết quả thu giữ gồm: 01 (một) giấy CMTND số 080431565; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: AL 940929; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số: 04050000100. Tất cả số giấy tờ trên đều mang tên Nông Văn T.

Tất cả các tang vật trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn T đã khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy (Heroine) từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi bị bắt, mỗi lần sử dụng khoảng 1/2 tép ma túy. Nguồn ma túy có để sử dụng T thường đi xe máy mang BKS: 11F9- 9440 đến khu vực bến xe khách thành phố C và nhờ những người nghiện khác tại bến xe mua giúp, mục đích chỉ để phục vụ nhu cầu bản thân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 03 (ba) tháng, T lên khu vực bến xe khách thành phố C mua Heroine với số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) với một người đàn ông có đặc điểm da trắng khoảng 45 tuổi. Sau khi mua được ma túy về mỗi lần sử dụng Trà tách lấy một ít để dùng bằng hình thức hít.

Lần thứ hai: Ngày 21 tháng 10 năm 2017 Nông Văn T tiếp tục lên bến xe khách thành phố C mua ma túy (Heroine) với số tiền 270.000,đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) với 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, da đen, cao dong dỏng. Đến ngày 24 tháng 10 năm 2017 khi đang tàng trữ trong người để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Tất cả các lần trao đổi mua ma túy trái phép giữa T và người bán ma túy đều đến tìm gặp và hỏi mua trực tiếp chứ không trao đổi, liên lạc trước bằng điện thoại.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An huyện T phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine thu giữ được của Nông Văn T ngày 24 tháng 10 năm 2017. Kết quả cân điện tử xác định số chất bột màu trắng ngà (Heroine) có

trọng lượng 0,11g (không phẩy mười một gam) đồng thời tách lấy mẫu gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 203/GĐMT, ngày 08 tháng 11 năm 2017, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: " Mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định là ma túy, loại Heroine". Mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Đối với nguồn ma túy mà Nông Văn T đã mua tại bến xe khách thành phố C với hai người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Từ những hành vi trên bị cáo Nông Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra cáo trạng truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân trước khi phạm tội, về tiền án, tiền sự, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Đề nghị áp dụng Điều luật, xử lý vật chứng. án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 24 tháng 10 năm 2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công An huyện T bắt quả tang Nông Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine) gồm 02 (Hai) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, tổ công tác đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tang vật trên và cho vào phong bì niêm phong lại đồng thời tạm giữ toàn bộ các đồ vật tài sản của Nông Văn T gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đỏ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 980029001676256; Số IMEI 2: 980029001706756. Trong máy có lắp 02 thẻ SIM điện thoại Viettel và Vinaphone. Cụ thể số thuê bao Viettel: 0985811734, số thuê bao Vinaphone: 01295190366.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu đen (đã qua sử dụng) mang biển kiểm soát: 11F9- 9440, xe có số máy: HC 12E - 1104499; Số khung

RLHHC1210Y104474. Ngày 25 tháng 10 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh khám xét chỗ ở đối với Nông Văn T. Kết quả thu giữ gồm: 01 (một) giấy CMTND số 080431565; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: AL 940929; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số: 04050000100. Tất cả số giấy tờ trên đều mang tên Nông Văn Trà.

Tất cả các vật chứng, tài sản trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật và là vật chứng của vụ án.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An huyện T phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine thu giữ được của Nông Văn Trà ngày 24 tháng 10 năm 2017. Kết quả cân điện tử xác định số chất bột màu trắng ngà (Heroine) có trọng lượng 0,11g (không phẩy mười một gam) đồng thời tách lấy mẫu gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 203/GĐMT, ngày 08 tháng 11 năm 2017, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: " Mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định là ma túy, loại Heroine". Mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn T khai bản thân sử dụng ma túy từ tháng 7 năm 2017 đến khi bị bắt, để có ma túy sử dụng T thường sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu đen, biển kiểm soát: 11F9- 9440 lên khu vực bến xe khách thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với hai người đàn ông không biết tên và địa chỉ đem về để bản thân sử dụng.

Trong quá trình trao đổi mua trái phép chất ma túy Trà đến khu vực bến xe khách thành phố C hỏi mua trực tiếp chứ không trao đổi qua điện thoại.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy tại bản cáo trạng số: 05/Ctr-VKS, ngày 13 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nguồn ma túy mà Nông Văn T đã mua tại bến xe khách thành phố C với hai người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nông Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng do không làm chủ được bản thân nên đã sử dụng ma túy từ năm 2017 gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cùng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm

tội do mình gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có mẹ đẻ là bà Chu Thị Th được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 46 của bộ luật hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên theo quy định tại Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội" Về việc đẩy lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 và công văn số: 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2015 của Toà án nhân dân tối cao "Về việc viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Nông Văn Trà sẽ được áp dụng những điều khoản có lợi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Điểm c khoản 1 Điều 249: "Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

So sánh hai điều luật trên thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đây được coi là những điều khoản có lợi cho bị cáo cần được áp dụng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và những quy định pháp luật có lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt .

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nông Văn Trà Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước phong bì thư ghi: "Tang vật vụ Nông Văn T; Sinh năm 1976, trú tại: Nà Pá, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia niêm phong lên phần giáp lai phong bì thư, có đóng 04 (bốn) con dấu của cơ quan CSĐT - Công An, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tại 04 (Bốn) góc phong bì thư là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) giấy CMTND số: 080431565 mang tên Nông Văn T;
- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: AL 940929 mang tên Nông Văn T;
- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số: 04050000100 mang tên Nông Văn T;

- 01 (một) điện di động nhãn hiệu FTP, màu đen, có viền màu đỏ, đã qua sử dụng. 02 thẻ SIM điện thoại Viettel và Vinaphone. Cụ thể số thuê bao Viettel: 0985811734; Số thuê bao Vinaphone: 01295190366. Có số IMEI 1: 980029001676256; Số IMEI 2 980029001706756; Khi trao đổi mua ma túy trái phép bị cáo không sử dụng điện thoại liên lạc trước mà hỏi mua trực tiếp với người bán, những tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án, cần được trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu đen đã qua sử dụng mang BKS: 11F9 - 9440, xe có số máy: HC12E - 1104499; Số khung RLHHC 12108Y104474. Là phương tiện mà bị cáo sử dụng trong việc đi mua ma túy tại thành phố C, khi bị cáo bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo cũng đang sử dụng xe máy để đi ra khỏi nhà sử dụng ma túy thì bị bắt trên đường đi. Do vậy chiếc xe cần được tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng trên, vật chứng nào có liên quan đến vụ án còn có giá trị sử dụng cần được tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước, những vật chứng nào không còn giá trị sử dụng thì bị tịch thu tiêu hủy, những đồ vật tài sản không liên quan đến vụ án cần được trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm a, khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016 QH 13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn T - phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Nông Văn T - 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước phong bì thư ghi: "Tang vật vụ Nông Văn T; Sinh năm 1976, trú tại: Nà Pá, xã Đức Xuân, huyện T, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia niêm phong lên phần giáp lai phong bì thư, có đóng 04 (bốn) con dấu của cơ quan CSĐT - Công An huyện T, tỉnh Cao Bằng tại 04 (Bốn) góc phong bì thư;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu đen đã qua sử dụng mang BKS: 11F9 - 9440, xe có số máy: HC12E - 1104499; Số khung RLHHC 12108Y104474.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) giấy CMTND số: 080431565 mang tên Nông Văn T;
- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: AL 940929 mang tên Nông Văn T;
- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số: 04050000100 mang tên Nông Văn T;

- 01 (một) điện di động nhãn hiệu FTP, màu đen, có viền màu đỏ, đã qua sử dụng. 02 thẻ SIM điện thoại Viettel và Vinaphone. Cụ thể số thuê bao Viettel: 0985811734; Số thuê bao Vinaphone: 01295190366. Có số IMEI 1: 980029001676256; Số IMEI 2 980029001706756;

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 16/03/2018 giữa Cơ quan Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Đã ký)

Đinh Văn Giang

Nguyễn Thị Hằng

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương